

Số: 255./KH-TLMN-DTPH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH VẬN HÀNH HỒ DẦU TIẾNG, HỒ PHƯỚC HÒA MÙA LŨ NĂM 2025

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 07/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-BNNMT ngày 08/4/2025 của Bộ Nông nghiệp & Môi trường về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn công trình, đề điều, thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2415/BNN-TL ngày 03/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ bảo đảm an toàn hồ Dầu Tiếng;

Căn cứ Phương án tích nước hồ Dầu Tiếng năm 2025 ban hành theo Quyết định số 2340/QĐ-BNNMT ngày 25/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ mực nước hồ hiện tại, kế hoạch dùng nước của các đơn vị trên hệ thống năm 2025; Bản tin dự báo ngày 15/6/2025 của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia về cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa trên phạm vi toàn quốc.

Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Miền Nam (Công ty) xây dựng kế hoạch vận hành hồ Dầu Tiếng mùa lũ năm 2025 như sau:

I. MỞ ĐẦU

1.1. Giới thiệu chung

Hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa là hệ thống thủy nông có quy mô lớn nhất nước ta hiện nay, trong đó:

Hồ chứa nước Dầu Tiếng nằm ở thượng nguồn sông Sài Gòn thuộc phạm vi 03 tỉnh Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, là công trình quan trọng đặc biệt, liên quan đến an ninh quốc gia theo Quyết định số 1502/QĐ-TTg ngày 02/12/2024 (thay thế Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 07/02/2017) và Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Hệ thống công trình được xây dựng từ năm 1981 và đưa vào vận hành khai thác từ năm 1985, là hồ chứa điều tiết nhiều năm, được thiết kế để phục vụ quản lý khai thác đa mục tiêu, quy mô công trình hồ chứa cấp đặc biệt, dung tích thiết kế 1,58 tỷ m³ nước ứng với cao trình mực nước dâng bình thường +24,40 m, cao trình mực nước chết +17,00 m, diện tích mặt nước hồ là 270 km², cao trình Đập chính +28 m (chiều cao 28m), cao trình đỉnh đập phụ +27,0m (chiều cao Đập phụ 6÷8 m); hệ thống kênh mương phục vụ tưới, tiêu là công trình cấp II, cấp III với tổng chiều dài khoảng 150 km và trên 300 hạng mục công trình các loại trên hệ thống.

3. Hỗ trợ tạo nguồn tưới cho 32.317ha ven sông Vàm Cỏ Đông.
4. Cắt, giảm lũ cho vùng hạ du sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông.
5. Xả cho hạ du sông Sài Gòn vào mùa kiệt hỗ trợ tạo nguồn tưới cho 28.800ha ven sông Sài Gòn và góp phần đầy mặn.
6. Tận dụng lượng nước qua cống lấy nước số 1 và số 2 để kết hợp phát điện với công suất thiết kế mỗi trạm là 1,5MW.
7. Cải thiện môi trường và chất lượng nguồn nước vùng hạ du sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ Đông.

II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

Bản tin dự báo ngày 15/6/2025 của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia về cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa trên phạm vi toàn quốc:

- **Hiện tượng Enso:** Hiện tại, hiện tượng ENSO tiếp tục trong điều kiện trung tính, với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực xích đạo trung tâm Thái Bình Dương ở mức tương đương so với TBNN trong tuần đầu tháng 6/2025. Từ tháng 7 đến tháng 9/2025, ENSO có khả năng duy trì trạng thái trung tính với xác suất từ 70-90%. Từ tháng 10-12/2025, hiện tượng ENSO có khả năng tiếp tục duy trì ở trạng thái trung tính với xác suất từ 55-65%.

- **Bão và ATNĐ:** Từ nay đến tháng 9/2025, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến nước ta có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN (trên Biển Đông: 6,4 cơn, đổ bộ vào đất liền: 2,9 cơn). Từ tháng 10-12/2025, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng đến nước ta có khả năng ở mức xấp xỉ so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 4,6 cơn, đổ bộ vào đất liền: 1,9 cơn).

- **Lượng mưa:** Từ tháng 7-9/2025, TLM trên cả nước phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 10-11/2025, TLM khu vực Trung và Nam Trung Bộ, Tây Nguyên cao hơn từ 10-25% TBNN, các nơi khác xấp xỉ TBNN cùng thời kỳ. Tháng 12/2025, TLM các khu vực trên phạm vi toàn quốc ở mức xấp xỉ so với TBNN.

- **Triều cường:** Từ tháng 7 đến tháng 9/2025, tại khu vực ven biển Đông Nam Bộ xuất hiện 6 đợt triều cường đợt 1 từ ngày 10-15/7, đợt 2 từ ngày 23-29/7, đợt 3 từ ngày 08-17/8, đợt 4 từ ngày 21-28/8, đợt 5 từ ngày 09-13/9 và đợt 6 từ ngày 19-28/9. Từ tháng 10-12/2025, tại khu vực ven biển Đông Nam Bộ xuất hiện 06 đợt triều cường đợt 1 từ ngày 05-13/10, đợt 2 từ ngày 17-28/10, đợt 3 từ ngày 04-11/11, đợt 4 từ ngày 18-26/11/2025, đợt 5 từ ngày 03-10/12, đợt 6 từ ngày 16-23/12.

III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI HỒ DẦU TIẾNG, HỒ PHƯỚC HÒA

Theo Báo cáo đánh giá của Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật Thủy lợi và theo Quyết định số 2275/QĐ-BNN-TL ngày 10/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và phê duyệt kết quả kiểm tra đánh giá với hồ Dầu Tiếng là hồ đặc biệt quan trọng liên quan đến an ninh Quốc gia, các nội dung đánh giá an toàn theo Điều 8.2.2- TCVN 11699-2023

đạt mức A và B, tổng thể mức độ an toàn của công trình xếp loại 2: Đập, Trần cơ bản an toàn, được phép vận hành nhưng phải tăng cường giám sát.

Sau khi kết thúc mùa lũ năm 2024, Công ty đã kiểm tra, rà soát hiện trạng và lập kế hoạch sửa chữa các hạng mục công trình hư hỏng, xuống cấp và đã trình Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phê duyệt theo Quyết định số 5034/QĐ-BNN-TC ngày 30/12/2024 về giao kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công ích thủy lợi, sản xuất kinh doanh, dự toán và chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp năm 2025 Công ty TNHH MTV KTTL Miền Nam và Quyết định số 5099/QĐ-BNN-TL ngày 31/12/2024 của Bộ Nông nghiệp về việc phê duyệt Danh mục và kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu HTTL năm 2025 do Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Miền Nam quản lý.

Trước mùa lũ năm 2025, Công ty đã triển khai kiểm tra hiện trạng kỹ thuật, đánh giá tình trạng thiết bị và tổ chức vận hành thử các hạng mục công trình đầu mối trước mùa mưa, lũ (theo Kế hoạch số 55/KH-TLMN-QLN ngày 17/02/2025). Kết quả kiểm tra cho thấy các công trình cơ bản hoạt động bình thường. Tuy nhiên, nhiều hạng mục đã có dấu hiệu xuống cấp, chủ yếu ở hệ thống thiết bị cơ điện, điều khiển và cửa van, cần được ưu tiên sửa chữa (*Phụ lục I-1 kèm theo*). Đồng thời Công ty đã kiểm tra, rà soát hiện trạng các hạng mục công trình hư hỏng, xuống cấp trên toàn hệ thống, kết quả kiểm tra: một số hạng mục cần sửa chữa thay thế nhưng chưa gây mất an toàn công trình (*Phụ lục I-2 kèm theo*). Trên cơ sở, các hạng mục công trình đã kiểm tra, rà soát Công ty tổng hợp lập kế hoạch sửa chữa trình Bộ phê duyệt bổ sung năm 2025 và thực hiện năm 2026. Hiện nay, đang tiến hành sửa chữa, bảo trì các hạng mục công trình theo kế hoạch Bộ giao năm 2025.

IV. CÔNG TÁC PCTT&TKCN NĂM 2025

4.1. Công việc đã thực hiện

Để chủ động ứng phó với diễn biến bất thường của thiên tai, thời tiết, Công ty đã thực hiện một số công việc sau:

Tham mưu Cục Quản lý và Xây dựng công trình Thủy lợi tổ chức hội nghị Tổng kết công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa năm 2025 (đã thực hiện ngày 02/6/2025);

Công ty đã làm công văn rà soát kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - PCTT và ứng phó sự cố công trình hệ thống thủy lợi do Công ty quản lý gửi các địa phương liên quan;

Công ty đã rà soát và có Quyết định số 111/QĐ-TLMN-QLN ngày 1/7/2025 V/v kiện toàn Ban Kỹ thuật PCTT & TKCN hệ thống Thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa, Quyết định số 112/QĐ-TLMN-QLN ngày 1/7/2025 V/v thành lập lực lượng xung kích PCTT và TKCN năm 2025, thường trực tại chỗ, ứng cứu giờ đầu khi công trình;

Đã thực hiện bảo trì, vận hành thử các thiết bị điện, cơ khí cửa van trước mùa mưa, lũ, kết quả: các thiết bị đảm bảo an toàn khi vận hành;

Đã kiểm tra vật tư, máy móc trang thiết bị; Hoàn thiện kế hoạch mua vật tư PCTT năm 2025 (*Chi tiết Phụ lục II kèm theo*), đang làm thủ tục triển khai mua sắm theo quy định.

Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị tư nhân về vật tư cát, đá, xe ben,... phục vụ công tác PCTT khi công trình có sự cố.

4.2. Kế hoạch triển khai công tác PCTT & TKCN mùa lũ năm 2025

Để thực hiện tốt công tác PCTT & TKCN mùa lũ năm 2025, Công ty triển khai một số công việc như sau:

- Triển khai mua vật tư PCTT năm 2025, nhập kho và làm thủ tục cấp phát theo kế hoạch Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt.

- Tổng hợp danh sách các đơn vị, làm tờ trình gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa.

- Trục ban PCTT của Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Miền Nam ban hành theo Quyết định số 21/QĐ-TLMN ngày 15/02/2023 của Công ty. Tổ chức trực 24/24h Lãnh đạo, Ban kỹ thuật, lực lượng xung kích và các phòng, ban, trạm/đội trực thuộc có liên quan trong Công ty:

Trong điều kiện bình thường:

- + Tổ chức quan trắc lượng mưa theo quy định; quan trắc mực nước, lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua tràn, qua các cống lấy nước đầu kênh theo quy định.

- + Thực hiện bản tin dự báo: Nội dung bản tin dự báo gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới, dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

- + Báo cáo, cung cấp số liệu cho các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định.

Trong trường hợp có mưa, Bão, áp thấp nhiệt đới xuất hiện:

- + Tổ chức quan trắc lượng mưa theo quy định; quan trắc mực nước, lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua tràn, qua các cống lấy nước đầu kênh ít nhất 15 phút một lần.

- + Thực hiện bản tin dự báo lũ đến hồ định kỳ 03 giờ một lần: Nội dung bản tin dự báo gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới, dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ tới.

- + Báo cáo, cung cấp số liệu cho các cơ quan quản lý có thẩm quyền khi được yêu cầu và theo quy định.

- Xây dựng các phương án điều tiết hồ từ tháng 7 đến hết tháng 11 năm 2025.

- Triển khai thực hiện diễn tập sự cố thiên tai sau khi kế hoạch được duyệt.

- Tiếp tục thực hiện các cơ chế phối hợp với các đơn vị liên quan trong quản lý, vận hành, thông tin, báo cáo kịp thời để xử lý các tình huống xấu có thể xảy ra đảm bảo an toàn tuyệt đối công trình và vùng hạ du, an toàn tính mạng người và tài sản trong mùa mưa, lũ.

- Ngoài ra, Công ty thường xuyên phối hợp với Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam và Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam cập nhật thông tin dự báo lũ trên lưu vực hồ Dầu Tiếng nhằm hỗ trợ trong công tác vận hành và điều tiết hồ chứa: Mỗi tuần có 1 bản tin dự báo; Mỗi tháng có 1 báo cáo kỳ; Báo cáo tổng kết cuối mùa lũ; Trường hợp có bão, mưa lớn kéo dài sẽ ra bản tin theo ngày tùy thuộc vào tình hình yêu cầu.

V. KẾ HOẠCH ĐIỀU TIẾT MÙA LŨ NĂM 2025

5.1. Quy định trách nhiệm, thẩm quyền quyết định vận hành trong mùa lũ đối với hồ Dầu Tiếng và hồ Phước Hòa

Căn cứ Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai Ban hành theo điều 7 Quyết định 1895/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 (QTVH 1895) của Thủ tướng Chính phủ quy định về các chế độ vận hành hồ và thẩm quyền chỉ đạo, quyết định vận hành hồ trong mùa lũ, cụ thể:

a. Đối với hồ Dầu Tiếng

TT	Quy định chế độ vận hành trong mùa lũ	Cơ quan/người quyết định
I	Vận hành trong điều kiện bình thường (điểm đ, khoản 1, điều 7, Quy trình 1895): Là chế độ vận hành, điều tiết, bảo đảm nhu cầu sử dụng nước ở hạ du, dòng chảy tối thiểu trên sông gắn với nhiệm vụ cấp nước, phát điện và được quy định cụ thể tại Điều 17 QTVH 1895. Vận hành tích nước cuối mùa lũ (điểm c, khoản 1, điều 7, Quy trình 1895): Là quá trình vận hành với tổng lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm tích nước vào hồ và được quy định cụ thể tại Điều 16 của QTVH 1895.	Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Miền Nam quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình
II	Vận hành cắt, giảm lũ cho hạ du (điểm a, khoản 1, điều 7): Là quá trình vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả nhỏ hơn lưu lượng đến hồ để tích nước vào hồ nhằm giảm lũ cho hạ du, nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt mực nước lớn nhất thiết kế (25,1 m). Trong các trường hợp vận hành giảm lũ cho hạ du (điều 13): Lưu lượng xả qua tràn không được vượt quá 200 m³/s. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban chỉ huy PCTT&TKCN TP. HCM có thể xem xét, quyết định lưu lượng xả về hạ du lớn hơn nhưng không vượt quá 300 m³/s và phải bảo đảm không gây ngập, lụt khu vực ven sông ở hạ	Trưởng ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - PCTT&TKCN TP. HCM

TT	Quy định chế độ vận hành trong mùa lũ	Cơ quan/người quyết định
	du hồ (trừ trường hợp vận hành bảo đảm an toàn công trình).	
III	Vận hành đảm bảo an toàn công trình (điểm b, khoản 1, điều 7): Là quá trình vận hành điều tiết xả nước của hồ để đảm bảo an toàn công trình khi mực nước hồ đạt đến 25,1 m mà lưu lượng đến hồ vẫn tiếp tục tăng và được quy định cụ thể tại Điều 15 của QTVH 1895.	Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Miền Nam quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình
IV	Vận hành trong tình huống bất thường (điểm d khoản 1, điều 7): Là quá trình điều chỉnh chế độ vận hành hồ để xử lý các tình huống cụ thể theo các tình huống sau và được quy định cụ thể tại Điều 18 của QTVH 1895.	
4.1	Tình huống 1: Tổng cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo tiếp tục xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện đợt mưa, lũ tiếp theo mà ở dưới hạ du đang bị ngập, lụt do lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai từ cấp độ 3 trở lên.	Chủ tịch UBND TP. HCM quyết định vận hành
4.2	Tình huống 2: Mực nước hồ đạt đến cao trình +25,1m và tiếp tục tăng cao. Đài KTTV dự báo mưa lớn trên lưu vực, mà mực nước tại trạm thủy văn Phú An vẫn trên báo động 3 (+1,6m).	
4.3	Tình huống 3: Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ đe dọa đến an toàn hồ chứa, an toàn công trình thủy lợi, kết cấu hạ tầng ở hạ du.	

b. Đối với hồ Phước Hòa

TT	Quy định chế độ vận hành trong mùa lũ	Cơ quan/người quyết định
I	Vận hành trong điều kiện bình thường (điểm a, khoản 3, điều 17, Quy trình 1895): Phải vận hành thường xuyên, liên tục qua đập Phước Hòa về hạ du sông Bé, bảo đảm lưu lượng từ (14-25) m ³ /s và vận hành kênh dẫn Phước Hòa - Dầu Tiếng phù hợp với yêu cầu sử dụng nước trong hệ thống Thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa.	Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Miền Nam quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình
II	Vận hành đảm bảo an toàn công trình (điều 15): Khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường mà lưu lượng đến hồ tiếp tục tăng và có khả năng ảnh hưởng đến an toàn của công trình thì phải thực hiện chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình theo Quy trình vận hành của hồ đã được cấp có thẩm quyền ban hành, đồng thời phải báo cáo ngay tới Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 của Quy trình này. Ngoài ra, còn phải báo cáo tới	Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Miền Nam quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình

TT	Quy định chế độ vận hành trong mùa lũ	Cơ quan/người quyết định
	Trưởng Ban chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh Bình Dương, Bình Phước.	
IV	Vận hành trong tình huống bất thường (điểm b, khoản 3, điều 7): Là quá trình điều chỉnh chế độ vận hành hồ để xử lý các tình huống cụ thể theo các tình huống sau và được quy định cụ thể tại Điều 17 của QTVH 1895.	Chủ tịch UBND TP. HCM quyết định vận hành
4.1	Tình huống 1: Tổng cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo tiếp tục xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện đợt mưa, lũ tiếp theo mà ở dưới hạ du đang bị ngập, lụt do lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai từ cấp độ 3 trở lên.	
4.2	Tình huống 2: Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ đe dọa đến an toàn hồ chứa, an toàn công trình thủy lợi, kết cấu hạ tầng ở hạ du.	

5.2. Kế hoạch vận hành mùa lũ năm 2025

5.2.1. Đối với hồ Dầu Tiếng

5.2.1.1. Nguyên tắc vận hành và Quy chế phối hợp chỉ đạo điều hành

a. Nguyên tắc vận hành

Vận hành hồ Dầu Tiếng trong mùa lũ theo QTVH 1895 và Quy trình vận hành hồ chứa nước Dầu Tiếng ban hành theo Quyết định số 3474/QĐ-BNN-TCTL ngày 01/9/2020 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể: Khi mực nước tại trạm Phú An trên sông Sài Gòn đạt mức 1,3 m (nay là 1,4m) trở lên (ứng với thời điểm bắt đầu của kỳ triều cường ở hạ du sông Sài Gòn) và khi mực nước hồ Dầu Tiếng chưa vượt quá cao trình mực nước dâng gia cường (hay mực nước lớn nhất thiết kế $H = 25,10$ m hoặc ứng với dung tích hồ $W = 1740,20$ triệu m^3) chỉ được xả với lưu lượng nhỏ hơn hoặc bằng $200 m^3/s$. Các trường hợp còn lại (ứng với thời gian trong kỳ triều kém hoặc $H_{\text{Phú An}} < 1,40$ m hoặc khi mực nước hồ đạt mức 25,10 m trở lên và còn tiếp tục lên), được phép xả với lưu lượng lớn hơn $200 m^3/s$. Trong mọi trường hợp không để mực nước hồ vượt quá cao trình mực nước lớn nhất kiểm tra (tức là cho phép sử dụng đến cao trình 26,92 m để tích nước điều tiết lũ, nhưng không để mực nước hồ vượt quá cao trình 26,92 m), kết thúc quá trình điều tiết lũ phải đưa mực nước hồ về cao trình mực nước trước lũ.

Hồ \ Thời kỳ	Mực nước cao nhất trước lũ hồ (m)							
	Từ 01/7 tháng 7 đến 15 tháng 7	Từ 16 tháng 7 đến 31 tháng 7	Từ 01 tháng 8 đến 15 tháng 8	Từ 16 tháng 8 đến 31 tháng 8	Từ 01 tháng 9 đến 15 tháng 9	Từ 16 tháng 9 đến 30 tháng 9	Từ 01 tháng 10 đến 15 tháng 10	Từ 16 tháng 10 đến 30 tháng 11
Dầu Tiếng	20,30	21,20	22,10	22,70	23,30	23,65	24,00	24,40

b. Quy chế phối hợp chỉ đạo điều hành

Trong quá trình vận hành Công ty thường xuyên phối hợp với Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự - PCTT & TKCN TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh bàn bạc, thống nhất phương án xả cho phù hợp vừa đảm bảo an toàn công trình và hạn chế mức thấp nhất ngập lụt hạ du, tích đủ nước vào cuối mùa lũ để đảm bảo phục vụ sản xuất.

5.2.1.2. Lập phương án vận hành

Trên cơ sở kết quả thống kê, lượng nước hồ tích được đến thời điểm hiện nay, kế hoạch dùng nước của các đơn vị và nhận định của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Công ty tính toán, xây dựng kế hoạch vận hành hồ từ ngày 01/7-01/12/2025 đảm bảo an toàn công trình, vùng hạ du, các phương án được đề xuất như sau: Lượng nước đến hồ tháng 7,8,9,10,11/2025 bằng lượng nước đến hồ TBNN và lượng nước dùng qua các Cổng số 1, số 2, số 3 từ ngày 01/7/2025 đến 01/12/2025 bằng lượng nước dùng TBNN. Mức nước hồ Dầu Tiếng dự kiến lúc 07 giờ ngày 01/7/2025 ở cao trình $Z = 19,85$ m, ứng với dung tích $W = 738,50$ triệu m^3 (Phụ lục III kèm theo).

Từ kết quả tính toán, mức nước hồ Dầu Tiếng đến ngày 01/12/2025 dự kiến ở cao trình 24,00 m. Trong quá trình vận hành, Công ty thường xuyên nắm bắt tình hình Khí tượng Thủy văn, diễn biến mực nước hồ Dầu Tiếng, cập nhật để chọn phương án vận hành phù hợp. Công ty dự kiến chuyển nước từ hồ Phước Hòa về bổ sung cho hồ Dầu Tiếng với lưu lượng trung bình khoảng $(30-40) m^3/s$ (tính tại K0 kênh dẫn Phước Hòa – Dầu Tiếng), ứng khoảng 396,58 triệu m^3 , dự kiến từ ngày 01/7/2025-01/12/2025 cần xả dòng chảy môi trường và xả hạ thấp mực nước hồ theo quy trình khoảng 587,87 triệu m^3 . Đồng thời, để đảm bảo cấp nước an toàn, tiết kiệm và hiệu quả, tránh lãng phí nguồn nước, ứng phó với tình hình hạn hán thiếu nước xảy ra, Công ty đề nghị các tổ chức khai khác công trình thủy lợi các địa phương có giải pháp tiết kiệm nước, rà soát xây dựng kế hoạch sản xuất, khung lịch thời vụ cho phù hợp, đăng ký nhu cầu dùng nước với Công ty (thời gian, nhu cầu và lưu lượng) đầy đủ, đúng mục đích tại các điểm giao nhận nước đối với sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và tại cửa vào nhà máy qua thiết bị quan trắc lưu lượng tự động đối với sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác. Khi có mưa nội đồng đề nghị các đơn vị phối hợp, thông báo kịp thời với Công ty để điều tiết nước an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

Tổng hợp kế hoạch xả nước qua tràn mùa lũ 2025:

Số đợt xả	Số ngày xả	Số giờ xả	$Q_{\text{xả tràn}}$ (m^3/s)	Tổng lượng xả (triệu m^3)
11	144	3.456	36-200 m^3/s	587,87

5.2.2. Đối với hồ Phước Hòa

5.2.2.1. Nguyên tắc vận hành và Quy chế phối hợp chỉ đạo điều hành

a. Nguyên tắc vận hành

Vận hành hồ Phước Hòa trong mùa lũ theo QTVH 1895 và Quy trình vận hành hồ chứa nước Phước Hòa tỉnh Bình Dương, Bình Phước ban hành theo Quyết định số 5279/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (QTVH hồ Phước Hòa 5279), cụ thể:

Vận hành thường xuyên, liên tục qua đập Phước Hòa về hạ du sông Bé, bảo đảm lưu lượng từ (14-25) m³/s và vận hành kênh dẫn Phước Hòa - Dầu Tiếng phù hợp với yêu cầu sử dụng nước trong hệ thống Thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa.

Trong quá trình vận hành, nếu hồ Phước Hòa vận hành giảm lũ cho hạ du theo quy định tại điều 13 QTVH 1895 thì không được vận hành chuyển nước sang hồ Dầu Tiếng.

Thường xuyên theo dõi diễn biến thủy văn, lượng nước đến hồ vận hành hồ không vượt quá mực nước dâng bình thường 42,90 m. Khi mực nước hồ vượt mực nước dâng bình thường 42,90 m và tiếp tục tăng, Công ty Báo cáo Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự - PCTT & TKCN tỉnh Bình Phước (nay là Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự - PCTT & TKCN tỉnh Đồng Nai) vận hành tràn có cửa để xả lũ, giữ mực nước hồ không vượt quá mực nước lũ thiết kế 46,23 m.

b. Quy chế phối hợp chỉ đạo điều hành

Trong quá trình vận hành Công ty thường xuyên phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự - PCTT & TKCN tỉnh Tây Ninh, Tp: Hồ Chí Minh và Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai), các nhà máy thủy điện bậc trên trao đổi bản bạc, thống nhất phương án xả cho phù hợp hài hòa các mục tiêu vừa đảm bảo an toàn công trình và hạn chế mức thấp nhất ngập lụt hạ du.

VI. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

Công ty xây dựng kế hoạch vận hành mùa lũ đảm bảo an toàn công trình, tích nước hồ tuân thủ các Quy trình vận hành được duyệt. Để chủ động ứng phó với mọi tình huống thiên tai, sự cố công trình, Công ty là thường trực của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN hệ thống Thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa chuẩn bị đầy đủ theo phương châm 4 tại chỗ “Chỉ huy tại chỗ, nhân lực tại chỗ, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ” và 3 sẵn sàng “chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả”; kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương liên quan tiếp tục quan tâm đầu tư, hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, nâng cấp công trình, hoàn thiện hệ thống quan trắc, thực hiện các nội dung quy định về quản lý an toàn đập theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP;

Theo dự báo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia dự báo tháng 7 đến tháng 9/2025, ENSO có khả năng duy trì trạng thái trung tính với xác suất từ 70-90%. Từ tháng 10-12/2025, hiện tượng ENSO có khả năng tiếp tục duy trì ở trạng thái trung tính với xác suất từ 55-65%. Từ tháng 7 đến hết tháng 11/2025 tổng lượng mưa cả nước phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Để chủ động ứng phó với tình hình mưa, lũ bất thường có thể xảy ra, đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du đập đề nghị Sở ngành các tỉnh- thành phố, tổ chức khai thác công trình thủy lợi trong

hệ thống thường xuyên cập nhật thông tin dự báo, chủ động nắm chắc diễn biến tình hình thời tiết, mưa lũ, kịp thời tuyên truyền cho bà con nhân dân có hoạt động trong lòng hồ và vùng hạ du chủ động phòng tránh, khi có mưa, lũ lớn xảy ra.

Đồng thời, để chủ động ứng phó với tình hình hạn hán, thiếu nước xâm nhập mặn có thể xảy ra, Công ty đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các tỉnh, các tổ chức khai thác công trình thủy lợi trong hệ thống tuyên truyền cho người dân chủ động tiết kiệm nước, đắp bờ bao để tích, trữ nước để tránh lãng phí, đề phòng trường hợp thiếu nước, tổ chức, cá nhân sử dụng nước trực tiếp từ hệ thống tăng cường hệ thống dự phòng (hồ, bể chứa) để tích trữ nguồn nước, giảm thiểu thiệt hại trong sản xuất.

Để đảm bảo hành lang thoát lũ trên sông Sài Gòn khi hồ xả lũ, Công ty đề nghị UBND tỉnh Tây Ninh và Tp. Hồ Chí Minh quy hoạch hệ thống đê bao phòng lũ, rà soát, điều chỉnh quy hoạch các hoạt động nằm trong phạm vi hành lang thoát lũ theo Phương án Ứng phó thiên tai và Phương án Ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Dầu Tiếng, đồng thời có giải pháp nạo vét, giải tỏa nhằm tăng cường khả năng thoát lũ, đảm bảo an toàn công trình đập, hồ chứa và vùng hạ du đặc biệt đoạn từ sau đập đến cầu Bến Súc với kịch bản hồ xả lũ với lưu lượng $600 \text{ m}^3/\text{s}$ và lũ PMF (năm 2002, Công ty đã cắm mốc chỉ giới hành lang thoát lũ với 4 cấp lưu lượng $400 \text{ m}^3/\text{s}$, $1.000 \text{ m}^3/\text{s}$, $2.000 \text{ m}^3/\text{s}$, $2.800 \text{ m}^3/\text{s}$ và bàn giao cho các địa phương vùng hạ du), hiện nay Công ty Bộ Nông nghiệp & Môi trường phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du, Công ty đã chuyển giao sản phẩm cho các tỉnh, thành phố, để xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp, đề xuất cắm mốc ranh cảnh báo ngập lụt ở các mức xả $600 \text{ m}^3/\text{s}$, $1000 \text{ m}^3/\text{s}$, $2.800 \text{ m}^3/\text{s}$.

Trong quá trình vận hành nếu có khó khăn, vướng mắc, Công ty sẽ báo cáo kịp thời báo chỉ huy PCTT và TKCN hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa và BCH phòng thủ dân sự - PCTT và TKCN các tỉnh/thành phố liên quan để chỉ đạo, phối hợp giải quyết. Trước khi điều tiết xả tràn, Công ty sẽ thông báo đến các cơ quan đơn vị địa phương, người dân vùng hạ du ven sông Sài Gòn biết để phòng, tránh và chủ động trong kế hoạch sản xuất./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- BCH PCTT & TKCN HTTL Dầu Tiếng-Phước Hòa (để b/c);
- BCH Phòng thủ dân sự PCTT & TKCN các tỉnh/thành phố: Tây Ninh, Đồng Nai và Tp. Hồ Chí Minh (để b/c);
- Cục QL&XDCTTL (để b/c);
- VPĐD Cục tại khu vực MN – Cục quản lý Đê điều và Phòng chống thiên tai;
- Sở NN và Môi trường, Chi cục Thủy lợi các tỉnh/thành phố Tây Ninh, Đồng Nai và Tp. HCM;
- Phòng ANKT (PA04) – CA tỉnh Tây Ninh và Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đơn vị QLKT CCTL Tây Ninh và Tp. HCM;
- Ban Kỹ thuật PCTT&TKCN Cty;
- HĐTV, BTGD Cty;
- Lưu: VT, QLN, CN DT-PH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Quang Hùng



PHỤ LỤC I-1: KẾT QUẢ KIỂM TRA, VẬN HÀNH THỦ THIẾT BỊ MÁY MÓC CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI TRƯỚC MÙA MƯA LŨ 2025

Kiểm theo Kế hoạch vận hành hồ Dầu Tiếng, hồ Phước Hòa mùa lũ năm 2025 số 55/KH-TLMN-QLN ngày 17/2/2025 của Công ty KTTL Miền Nam)

Trước mùa mưa, lũ năm 2025 Công ty tiến hành kiểm tra hiện trạng, đánh giá tình trạng kỹ thuật và vận hành thủ thiết bị các công trình đầu mối theo Kế hoạch số 55/KH-TLMN-QLN ngày 17/2/2025 của Công ty. Kết quả kiểm tra cho thấy các công trình cơ bản vẫn vận hành hoạt động bình thường. Tuy nhiên, nhiều hạng mục đã có dấu hiệu xuống cấp, chủ yếu ở hệ thống thiết bị cơ điện, điều khiển và cửa van, cần được ưu tiên sửa chữa. Kết quả cụ thể như sau:

I. Công trình thủy công, quan trắc

TT	Hạng mục công trình	Hiện trạng công trình	Ghi chú
1	Hồ Dầu Tiếng		
1.1	Mái bờ hồ	- Đập chính: +Chỉnh trang mặt đập chính; gia cố mái BTCT thượng lưu đập chính đoạn từ K0+146-K0+343 đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2024; - Đập phụ: Gia cố mái thượng lưu 07 đoạn xuống cấp với tổng chiều dài là 5,753 Km. đã hoàn thành 4,153 Km, còn lại 1,6 Km gồm: từ K12+800÷K13+150, K14+750 ÷ K16+000 đang thi công, đảm bảo các điểm dừng kỹ thuật, kế hoạch hoàn thiện trước mùa lũ năm 2025; Sửa chữa mái hạ lưu 03 đoạn xuống cấp với tổng chiều dài là 7,085 km, đã thi công 4,865 Km, còn lại 2,220 Km gồm các đoạn K12+800÷K13+150, K14+750÷K16+000, K18+780÷K19+400 đang thi công, kế hoạch hoàn thiện trước 30/7/2025. - Mái bờ hồ xung quanh khu nhà điều hành đã được sửa chữa gia cố lại bằng tấm BTCT đổ tại chỗ năm 2024. - Bờ hồ các khu vực khác ổn định, không xuất hiện sạt lở	Thực hiện trong dự án SCNC HTTL DT-PH (giai đoạn 2); Thực hiện trong dự án SCNC HTTL DT-PH (giai đoạn 2); Thực hiện bảo trì năm 2024
	Ổn định thấm đập chính, đập phụ	- Đập chính: quan trắc thấm, bão hòa tại Đập chính, kết quả quan trắc thấm ổn định, tổng lưu lượng thấm lớn nhất các tháng mùa mưa, lũ tại Đập chính là 13,30 lít/s (ngày 08/11/2024), Gradient thấm thân đập < 0,53 đảm bảo công trình ổn định hoạt động bình thường. - Đập phụ: năm 2024 đã thi công khoan phụt chống thấm đập phụ 04 đoạn có hệ số thấm lớn (5.10^{-2} cm/s ÷ $>10^{-4}$ cm/s) gồm: K1+300÷K2+015; K12+800÷K13+200, K14+700÷K15+100; K18+800÷K19+250, với tổng chiều dài 1,965 Km, đạt hệ số thấm $<10^{-5}$ cm/s;	Thực hiện trong dự án SCNC HTTL DT-PH (giai đoạn 2);

TT	Hạng mục công trình	Hiện trạng công trình	Ghi chú
		hệ số thấm chung đập phụ đều đạt $<10^{-4}$ cm/s	
1.2	Cửa các công trình lấy nước, xả nước	Không có hiện tượng bồi lấp trước cửa cống lấy nước số 1, số 2 và tràn xả lũ. Các hạng mục công trình này vẫn hoạt động bình thường.	
1.3	Công tác quan trắc	- Công tác quan trắc thấm, bão hoà tại đập chính; quan trắc 13 trạm đo mưa trên lưu vực; quan trắc mực nước thượng hạ lưu đập, lưu lượng đến hồ vẫn được thực hiện thường xuyên theo quy định, số liệu không có bất thường. - Công ty đã báo cáo, cung cấp số liệu cho các cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định.	
	Trạm quan trắc khí tượng thủy văn	- Năm 2024 đã sửa chữa 13 trạm đo tự động mưa trên lưu vực, 1 trạm đo mực nước hồ, tự động đảm bảo hoạt động bình thường. Năm 2025 Công ty hợp đồng thuê dịch vụ 54 trạm đo mực nước tự động cho HTTL DT-PH, trong đó có 2 trạm hạ lưu cống số 1, số 2 và 03 trạm hạ lưu sông Sài Gòn. - So với qui định, mật độ trạm đo mưa trên lưu vực còn thiếu (Diện tích lưu vực 2.700 km², qui định mật độ 100 km²/trạm quan trắc, còn thiếu khoảng 14 trạm đo mưa).	Năm 2025 Công ty đang thuê Tư vấn rà soát hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn HTTL Dầu Tiếng - Phước hòa, để đề xuất lắp đặt hoàn thiện hệ thống quan trắc tự động.
	Quan trắc thấm, lún, chuyển vị công trình	- Đập chính: các giếng đo quan trắc thấm, bão hoà đập chính hiện trạng đo bằng thủ công, do lắp đặt từ lâu nên bị xuống cấp thiết bị; Đập chính chưa có thiết bị quan trắc lún, chuyển vị. - Đập phụ: Chưa có quan trắc thấm, lún, chuyển vị; - Tràn xả lũ: chưa lắp đặt quan trắc lún, chuyển vị công trình thủy công.	Năm 2024 Tp.HCM có kế hoạch hỗ trợ 6 tỷ từ nguồn vốn phòng chống thiên tai, Công ty trình kế hoạch sửa chữa hệ thống quan trắc thấm, lắp đặt hệ thống quan trắc lún, chuyển vị đập chính, đập phụ (vị trí đập Bàu vuông, Suối đá), nhưng không thực hiện được do không được hướng dẫn thủ tục phê duyệt, quyết toán vốn. Năm 2025 kế hoạch sửa chữa quan trắc thấm, bổ sung lắp đặt qua trắc lún, chuyển vị bằng vốn bảo trì. Hiện Công ty đang xây dựng 04 mốc cơ sở, mốc quan trắc lún, chuyển vị thân tràn thuộc Dự án

TT	Hạng mục công trình	Hiện trạng công trình	Ghi chú
			SCNC HTTL DT-PH (giai đoạn 2);
2	Hồ Phước Hòa	- Không có các hiện tượng bất thường; lồng, bờ hồ ổn định - Không có hiện tượng bồi lấp trước cửa cống lấy nước, cống xả cát và tràn có cửa, tràn labyrinth. Các hạng mục công trình này (thủy công và thiết bị) vẫn hoạt động bình thường. - Thiết bị quan trắc lũ được lắp từ khi đưa vào sử dụng năm 2011 đã bị hư; - Chưa có thiết bị quan trắc mưa trên lưu vực; 01 trạm quan trắc nước tự động thượng lưu hồ hoạt động bình thường báo cáo cho các đơn vị liên quan theo quy định. 01 thước đo thủy chí lưu tràn.	Dự kiến đưa vào kế hoạch bảo trì năm 2026 Năm 2025 kế hoạch lắp đặt 3 trạm đo mưa trên lưu vực hồ Phước Hòa và lắp đặt quan trắc tự động 01 vị trí hạ lưu đập.

II. Vận hành thử thiết bị cơ khí

TT	Hạng mục công trình	Kết quả kiểm tra vận hành thử	Ghi chú
1	Tràn xả lũ hồ Dầu Tiếng	Công ty thực hiện theo tiến độ Sửa chữa nâng cấp HTTL Dầu Tiếng (giai đoạn 2). Sửa chữa thủy công, thay mới toàn bộ hệ thống xi lanh thủy lực và phụ kiện phụ trợ, kích thước đường kính xi lanh 250mm, đường kính cần xi lanh 125mm, hành trình làm việc 4,6m và tích hợp hệ thống tự động điều chỉnh cân bằng cửa van, cảm biến đo hành trình; Thay mới 03 trạm nguồn, hệ thống đường ống dẫn dầu và tủ điều khiển gồm: Trạm nguồn 1 điều khiển xi lanh đóng mở cửa van khoang số 1, số 2 và xi lanh chốt cửa khoang số 2; Trạm nguồn 2 điều khiển xi lanh đóng mở cửa van và xi lanh chốt cửa khoang số 3, số 4; Trạm nguồn 3 điều khiển xi lanh đóng mở cửa van khoang số 5, số 6 và xi lanh chốt cửa khoang số 5 và tủ điện điều khiển tại chỗ đồng bộ với thiết bị xi lanh thủy lực và trạm nguồn; Thay mới hệ thống giám sát và điều khiển.... Năm 2024 đã tháo dỡ lắp đặt thay mới 03 cửa van số 4,5,6 đưa vào vận hành; năm 2025 đang tháo dỡ thay mới 03 cửa số 1,2,3 và lắp đặt 06 bộ xi lanh thủy lực mới cho cả 6 cửa, kế hoạch đưa vào vận hành trước 30/6/2025.	Hiện tại đã sửa chữa thủy công dưới mặt cầu, tràn vừa lắp đặt cửa số 1,2,3 vừa vận hành xả nước qua các cửa số 4,5,6 an toàn.
2	Cống số 1 kênh Đông	- Cửa phẳng a1 vận hành đóng bình thường bằng điện lưới, khi mở lên rơi le nguồn điện tự ngắt, mở qua 1m thì vận hành ổn định; - Cửa cung cửa a1 bị hư gioăng; hộp điện vận hành cửa cung cầu đầu dây bị chập nên không vận hành cửa cung được; Bảng hiển thị lưu lượng qua cống bị hư không	Vẫn đảm bảo vận hành, đã đưa vào KH bảo trì năm 2025, đang lập hồ sơ trình duyệt

TT	Hạng mục công trình	Kết quả kiểm tra vận hành thử	Ghi chú
		hiển thị. - Nội dung khác: Cầu trục hồng tử điện không hoạt động được; Các tấm lam thép sàn nhà vận hành công khắp khênh, không bằng phẳng, gây khó khăn khi đi lại vận hành; Ống dây điện đi dưới sàn bị lão hóa chưa gọn gàng; Máy đo độ mở bằng cơ hiện không sử dụng; chưa có máy bơm để xịt rửa vệ sinh công; chưa có cột thu lôi tại cổng điều tiết; các cửa vận hành không có rơ le hành trình.	
3	Cổng số 2 kênh Tây, K1+500 và K5+700 kênh tiêu PHBD	- Cổng số 2: Cửa cung: Cửa a1 treo bằng cáp từ lúc thi công xong, chưa tháo ra nên không vận hành được; Nút bấm khởi động đóng, mở bị hư phải tháo nút bấm cửa a1 nối vào để vận hành; thanh sắt đo độ mở cửa a2 bị gãy nên không vận hành; bảng hiển thị độ mở, lưu lượng qua cổng bị hư không hiển thị; cửa a3 vận hành không tải bằng máy phát điện mô tơ kêu to, đường dây rung (vận hành bằng điện lưới bình thường); 01 bóng điện của cổng TN0 và 01 bóng điện ngoài cổng số 2 bị hư; hệ thống cầu trục vận hành chạy ngang, dọc được. Dây cầu trục bị xoắn, tua không đều, khi vận hành lên xuống kêu to không hết hành trình và không cầu tải được; chưa có đèn chiếu sáng tại 03 cửa cung điều tiết; Chưa có cột thu lôi tại cổng điều tiết. - Kênh tiêu Phước Hội Bến Đình: + Cổng điều tiết K1+500 kênh tiêu PHBD: Đà ngang đỡ sàn công tác bị hư hở BTCT, lan can CĐT bị rỉ sét. + Cổng điều tiết K5+700 kênh tiêu PHBD: 3 máy đóng mở cửa 1, 2, 3 bị mòn bánh răng (do thời gian sử dụng đã lâu), khi vận hành có tiếng kêu; chưa có cột thu lôi tại cổng điều tiết.	Vẫn đảm bảo vận hành, đã đưa vào KH bảo trì năm 2025, đang lập hồ sơ trình duyệt
4	Cổng lấy nước, Trần xả lũ hồ Phước Hoà	- Trần có cửa van cung: Khi vận hành các cửa (4 cửa) khi mở bình thường, khi đóng xuống 1/4 hành trình đầu êm, 1/4 hành trình tiếp theo cửa bị rung, lắc nhẹ, 1/2 hành trình cuối thì êm; Bảng hiển thị lưu lượng qua tràn tại các cửa bị hư hiển thị không chính xác. - Cổng lấy nước: Tủ điều khiển trong nhà vận hành bị rỉ sét; cửa a2, a3 không kết nối độ mở với hệ thống vận hành trong nhà vận hành; còn 01 đoạn lan can vào cổng lấy nước chưa làm và chưa có cửa đóng mở ra vào khu vực quản lý Cổng lấy nước; Nền nhà phòng điều hành thấp mưa nước chảy vào gây đọng nước, ẩm ướt; hệ thống điện và đèn chiếu sáng trong nhà vận hành đã xuống cấp. - Nội dung khác: Chưa có đèn chiếu sáng tại 03 cầu trục; lan can hàng rào tràn xả lũ rỉ sét; các đường ống vỏ xi lanh cửa 3, 4 có dấu hiệu rỉ sét dần dần; không có bóng đèn chiếu sáng tại Nhà máy phát điện; Nút điều khiển điện từ máy phát điện bị liệt.	Vẫn đảm bảo vận hành, dự kiến đưa vào KH bảo trì năm 2026

Kết luận

Qua đợt kiểm tra thực tế và vận hành thử các hạng mục công trình đầu mối thuộc hệ thống thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa, về cơ bản các công trình vẫn đảm bảo khả năng vận hành. Tuy nhiên, còn một số hạng mục đã xuất hiện các dấu hiệu hư hỏng, xuống cấp do ảnh hưởng sau thời gian dài khai thác, tập trung ở hệ thống thiết bị cơ điện, cửa van, điều khiển và kết cấu phụ trợ. Một số vị trí đã được triển khai sửa chữa, nâng cấp theo kế hoạch, các hạng mục còn lại cần tiếp tục được rà soát, đánh giá và ưu tiên bố trí nguồn lực sửa chữa kịp thời, đồng bộ nhằm đảm bảo an toàn công trình, vận hành ổn định, đặc biệt trong mùa mưa lũ sắp tới.



**PHỤ LỤC I-2: KIỂM TRA, RÀ SOÁT HIỆN TRẠNG
HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH TRƯỚC MÙA MƯA, LŨ NĂM 2025**

(Kèm theo Kế hoạch vận hành hồ Dầu Tiếng, hồ Phước Hòa mùa lũ năm 2025 số 255/KH-TLMN-QI.N ngày 01/7/2025 của Công ty KTTT. Miền Nam)

TT	Hạng mục công trình	Hiện trạng công trình	Đề xuất kiến nghị
A	CỤM CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI		
I	Đập chính		
		- Các rãnh thoát nước chân mái hạ lưu (ô 31, ô 32) bị vỡ, nứt, sụp lún, xuống cấp, gây ứ đọng nước.	Sửa chữa rãnh đảm bảo tiêu thoát nước, ổn định mái đập.
II	Đập phụ		
1	Mái thượng lưu K0-K1+100, K14-K14+450; K16-K18+400;	Mái thượng lưu K0-K1+100: Bị xuống cấp, tro đá, bê tông bị sụt, hư hỏng.	Sửa chữa, gia cố mái thượng lưu.
2	Mái hạ lưu K0-K1+070.	Rãnh thoát nước mái hạ lưu K0-K1+070: Bị xuống cấp, và bồi lấp, có đoạn nước không thoát gây ứ đọng.	Nạo vét bùn, đất, khơi thông rãnh.
3	Mái thượng lưu các đoạn K14-K14+450 và K16-K18+400.	- Mái Thượng lưu BT đá xây K14-K14+450: xuất hiện các hồ sụp, lún bê tông hư hỏng. - Mái Thượng lưu K16-K18+400 bị xuống cấp, đá bị vùi xuống lớp đất cây chồi phát triển mạnh.	Sửa chữa, gia cố mái thượng lưu.
4	Tường chắn sóng các đoạn K6+700-K8+700 và K17+800-K18+400	-Đoạn K6+700 - K8+700 tường bị xuống cấp, nghiêng về phía TL, nứt bê tông. Chân tường bị xói, rong đất gây mất an toàn. -Đoạn K17-K18+400: Tường chắn bánh bị bể, mất bê tông. xuống cấp.	Phá dỡ tường chắn các đoạn bị hư hỏng, kiểm tra vị trí rong, xói, đắp bù đất đầm chặt, hoàn trả mái và tường chắn theo thiết kế.
5	Mốc lý trình	Mốc lý trình: Bị mất, đổ gãy, có mốc bị mất chữ, chữ bị mờ không đọc được chữ.	Bổ sung các mốc lý trình
	Chốt trực bảo vệ	Chốt trực bảo vệ: Bị xuống cấp, bể cửa, kính. Có chốt bị mất cửa và cửa sổ	và sửa chữa các chốt trực, bảo vệ.
6	Mặt đường đập phụ các đoạn: K6+400÷K6+550; K7+100÷K7+900; K8+700÷K8+800; K10+100÷K10+400; K16÷ K16+650	Mặt đường đập có nhiều ổ gà, ổ voi vũng lổm, có đoạn khả năng thoát nước kém vào mùa mưa do mặt đập thấp hơn gờ chắn bánh hạ lưu.	Sửa chữa, nâng cao mặt đập tạo dốc nghiêng về phía hạ lưu, gia cố lớp cấp phối sỏi đỏ bảo vệ mặt đập.

TT	Hạng mục công trình	Hiện trạng công trình	Đề xuất kiến nghị
7	Mương tiêu thoát nước tập trung đoạn từ K9+700 – K9+716	Đoạn mương tiêu ven đường đoạn K9+700÷K9+716, do xe tải bị lật xuống, gây bể, vỡ hư hỏng mương tiêu với chiều dài L=16m.	Sửa chữa mương tiêu, hoàn trả công trình theo thiết kế
III	Kênh Tiêu		
1	Kênh tiêu sau Đập phụ đoạn từ K2+500÷K5+300	Lòng kênh bị bồi lắng, cỏ rong bèo, rác thải trong lòng kênh rất nhiều gây tắc nghẽn dòng chảy.	Nạo vét đoạn kênh tiêu K2+500÷K5+300, khơi thông dòng chảy
B	HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI KÊNH TÂY		
I	Công trình đất		
1	Mái đất	- Xói lở mái đất bờ tả: đoạn K2÷K3, K3+500÷K5+446	Công ty đã có kế hoạch sửa chữa và làm lại mặt đường quản lý.
	Mặt đường bờ kênh	- Sạt trượt mái đất: vị trí bờ hữu K11+458 bị sạt lở	
		- Đất hai bên mố đầu Cầu vị trí K30+650 bị xói lở	
2	Mặt đường bờ tả kênh tiêu Phước Hội Bến Đình đoạn từ K3+560÷K4+400	Mặt đường xuống cấp nhiều ổ gà, ổ voi	Đề nghị sửa chữa
3	Mặt đường bờ hữu kênh chính Tây đoạn từ K8+640÷K10+100	Mặt đường xuống cấp nhiều ổ gà, ổ voi	Đề nghị sửa chữa
4	Mặt đường bờ tả kênh chính Tây đoạn từ K14+500 ÷ K17+400; bờ hữu đoạn từ K13+500 ÷ K17+500	Mặt đường xuống cấp nhiều ổ gà, ổ voi	Đề nghị sửa chữa
5	Mặt đường bờ tả kênh chính Tây đoạn từ K19+087 ÷ K19+950.	Mặt đường xuống cấp nhiều ổ gà, ổ voi	Đề nghị sửa chữa
6	Mặt đường bờ hữu kênh chính Tây đoạn từ K24+430÷K25+240.	Mặt đường xuống cấp nhiều ổ gà, ổ voi	Đề nghị sửa chữa
II	Công trình bê tông		
1	Cổng TN0	Trụ sần công tác cổng TN0 bị hư hỏng.	Tô trát lại trụ bê tông cổng TN0 bằng vật liệu chuyên dụng.
2	Cổng TN7	Có hiện tượng lún, trượt ở bậc thang lên xuống	Đề nghị sửa chữa
3	Cổng TN3	Dàn van bị bung mối hàn	Đề nghị sửa chữa
4	ĐT tràn dài K21+691	Sụt đất phía dưới cầu thang vào sần công tác.	Đề nghị sửa chữa

TT	Hạng mục công trình	Hiện trạng công trình	Đề xuất kiến nghị
5	Mái kênh bờ phải đoạn từ K19+080 ÷ K19+150	Có hiện tượng sụp lún, trượt nhẹ mái bê tông.	
6	Cầu máng K25	Lòng suối bị sạt lở	Đề nghị sửa chữa
7	Mái kênh bờ tả vị trí K25+370 và K25+400	Có 02 tấm bê tông bị lún.	
8	Cống xả đáy K35+103	Sụp lún kênh dẫn hạ lưu cống xả đáy	Đề nghị sửa chữa
III	Cơ khí, Điện		
1	CĐT K5+700 kênh tiêu PH-BĐ	Mòn bánh răng máy vận hành	Sửa chữa đảm bảo an toàn công tác vận hành
2	Cống điều tiết K13+073	Cửa A1 hỏng nút điều khiển không hoạt động. - Nổ tụ dẫn tới cháy motor (2/4/25) cửa số 01	Sửa chữa đảm bảo an toàn công tác vận hành
3	Cầu K26+200, K27+701 bờ hữu, cầu K30, cầu K36+200	Lan can bị gãy và sụp lún	
V	Nhà quản lý		
1	Nhà quản lý tại K39	Nhà Trạm quản lý xuống cấp tường gạch bị mục, nứt; tôn mái rỉ sét mưa dột, lu phong hỏng, các cánh cửa đi, cửa sổ bị rỉ sét; không có hàng rào bảo vệ khuôn viên Trạm.	- Xây mới Nhà quản lý - Làm lại hàng rào bảo vệ.
2	Nhà quản lý K1+500: Kênh tiêu PH-BĐ	Hàng rào bê tông bị gãy đổ, hư hỏng.	- Đề nghị sửa chữa
VI	Các cống tiêu lũ		
1	CTL K18+104	BT hạ lưu cống tiêu lũ k18+104 bị sụp, lún	
2	CTL K29+331	Sụp lún mái lát thượng, hạ lưu cống.	
3	Cống tiêu lũ K37+456	Sụp mái 2 bờ mái taluy bờ hữu CTL và sạt tường đầu bờ tả.	Gia cố lại mái bảo vệ Hạ lưu cống, nạo vét đất bồi lắng Thượng lưu cống
C	HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI KÊNH ĐÔNG		
I	Phần Công trình		
1	Cống số 1		
	Mang cống bờ tả vị trí K0	Có hiện tượng sụt lún sát tường bê tông	Sửa chữa gia cố
2	Kênh tiêu N23-2-2(t) đoạn từ K0-K1+900 (cấp bờ tả kênh chính đông)	Bị bồi lắng	Nạo vét khơi thông dòng chảy, đảm bảo an toàn công trình

TT	Hạng mục công trình	Hiện trạng công trình	Đề xuất kiến nghị
3	Thượng lưu cống tiêu luồn K9+590 (bờ hữu)	Bị bồi lắng	Nạo vét khơi thông dòng chảy, đảm bảo an toàn công trình
4	K18÷K18+40 (Bờ tả); K18+210÷K18+300 (Bờ tả)	Mái bê tông bị xuống cấp, hư hỏng	Sửa chữa đảm bảo an toàn công trình
5	Bờ hữu kênh Đông đoạn từ K3+900- K3+950; K4+130- K4+400; K5+50- K5+140	Mặt đường có nhiều ổ gà, ổ voi, đường xuống cấp	Sửa chữa mặt đường
6	Bờ tả kênh Đông đoạn từ K8+800 đến K9+800, K21+444 đến K21+854	Mặt đường có nhiều ổ gà, ổ voi, đường xuống cấp	Sửa chữa mặt đường
7	- Bờ hữu K8+400÷K8+545; - Bờ tả K8+400÷K8+500; - Bờ tả K13+550÷K13+650 - Bờ hữu K13+550÷K13+700 - Bờ tả K16+600÷K16+700 Bờ hữu K16+600 ÷K16+750 - Bờ hữu hạ lưu cống điều tiết K20+065÷K20+265	Những vị trí này là những đường của nguy hiểm	Làm lan can để đảm bảo an toàn giao thông đi lại của người dân và phục vụ công tác quản lý
II	Phân cơ khí		
1	Cống điều tiết K8+662	Cửa cổ 3, ty bị cong	Thay mới hoặc nắn thẳng ty bị cong đảm bảo an toàn công tác vận hành
2	Cống điều tiết K8; K13; K20; K27; K30	Hiện trạng cửa van lâu ngày bị rỉ sét, gioăng cao su bị lão hóa.	Sơn lại cửa van, thay gioăng cao su các cống điều tiết K8; K13; K20; K27- Sơn lại dàn van, cầu thang; K30
3	Các cống đầu kênh CĐK N4 CĐK N5	- Hiện trạng cầu thang, lan can lâu ngày bị rỉ sét, mất thẩm mỹ. - Cửa van bị rỉ sét, hư hỏng.	Thay cửa van, sơn lại lan can, cầu thang, bổ sung thiết bị bảo vệ máy đóng mở Thay dàn van, cửa van, máy đóng mở

TT	Hạng mục công trình	Hiện trạng công trình	Đề xuất kiến nghị
	CĐK N6 CĐK N8 CĐK N10 CĐK N11 CĐK N12 CĐK N13 CĐK N14 CĐK N15 CĐK N16 CĐK N17 CĐK N18 CĐK N20 CĐK N22 CĐK N23		Sơn cửa van, dàn van, bổ sung thiết bị bảo vệ máy đóng mở Thay lan can, cầu thang; Sơn cửa van; trát vữa tường cống Sơn cửa van Thay lan can, cầu thang; Thay cửa van Thay cửa van, Sơn dàn van Thay lan can và cầu thang Sơn lan can, cầu thang; Thay gioăng cao su Thay lan can, cầu thang; Sơn cửa van Thay lan can, cầu thang; Sơn cửa van Sơn lại dàn van; cửa van Thay lan can, cầu thang; thay cửa van (Quan tâm) Thay lan can, cầu thang; Sơn cửa van, thay gioăng cao su Thay lan can; sơn lại cầu thang Thay lan can, cầu thang; sơn lại cửa van
4	Cống xả cạn K24+600	Hiện trạng cầu thang, lan can lâu ngày bị rỉ sét, mất thẩm mỹ.	Sơn lan can, cầu thang
5	Bổ sung thiết bị bảo vệ các máy đóng mở cho các cống đầu kênh	Chưa có thiết bị bảo vệ	Làm thiết bị bảo vệ các cống đầu kênh để đảm bảo công tác quản lý điều tiết nước trên kênh
D HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI KÊNH ĐỨC HÒA			
1	Mái kênh bờ hữu:	Mái kênh có hiện tượng sạt, trượt	
	a. HL CĐT K2+238 đến		
	CĐK N26-4 (42m)		
	b. K2+790÷K2+810		
	c. K3+200÷K3+340		
	d. K3+830÷K3+862		
	e. K6+610÷K6+630		
2	Đường bờ tả đoạn từ K1+300÷K2+240	Mặt bờ kênh gồ ghề, nước trên mặt bờ kênh tràn vào mái kênh gây xói lở đất.	

TT	Hạng mục công trình	Hiện trạng công trình	Đề xuất kiến nghị
3	Mương thoát nước phía bờ hữu đoạn từ K0+896÷K1+300	Tiêu thoát nước cục bộ, đảm bảo an toàn cho công trình.	
4	K7+400÷K7+500	Đáy kênh, bờ tả, bờ hữu mái bê tông có hiện tượng sụt, lún	
5	K8+300÷K8+786	Bờ tả mái bê tông có hiện tượng sụt, lún	
6	K12+000÷K12+300	Bờ tả mái ngoài bị sạt lở	
7	Bờ hữu K12+770 ÷ K13+800	Mặt đường bị xuống cấp xuất hiện ổ gà gây sinh, lây, ngập nước	
F	HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI VÀ KÊNH DẪN PHƯỚC HÓA – DẦU TIÈNG		
I	CÔNG TRÌNH ĐẦU MỐI		
1	Phần cơ khí, thiết bị máy đóng mở		
	Cửa tràn xả lũ số 1,2	- Lớp phủ piston bị bong tróc : cửa số 1 (1 piston); cửa số 2 (2 piston) - Cửa số 1 bị tụt, khi khóa van cầu trên xylanh mới giữ được khẩu độ - Cửa van cung rỉ sét, bong tróc sơn	- Thay thế hoặc mạ lại lớp phủ cho piston - Thay thế van thủy lực trên thân xylanh - Sơn sửa lại cửa van cung
	Cửa tràn xả lũ số 3,4	- Cửa số 4 bị tụt, khi khóa van cầu trên xylanh mới giữ được khẩu độ - Cửa van cung rỉ sét, bong tróc sơn (đã đưa trong BC vận hành thử)	- Thay thế van thủy lực trên thân xylanh - Sơn sửa lại cửa van cung
	Nhà dầu số 4 - cổng lấy nước	- Thùng dầu thủy lực và vỏ xylanh bong tróc sơn, xỉn màu - Tường nhà vận hành cổng bị bong tróc, xuống cấp. Nền nhà đọng nước - Cửa số 2 cổng bị tụt ngay cả khi khóa toàn bộ van dầu	- Sơn lại thùng dầu, vỏ xylanh thủy lực - Sơn sửa lại tường, lát nền nhà - Thay xéc măng piston
	Cầu trục 30T cổng lấy nước	Sơn bong tróc, rỉ sét	Vệ sinh, sơn sửa toàn bộ cầu trục
	Hệ thống điện	Hệ thống điện chiếu sáng cabin, điện cấp vận hành xuống cấp, nguy hiểm	Thay mới đèn chiếu sáng, thiết bị đóng ngắt, đi lại đường dây điện
2	Phần công trình		
	Trần labyrinth	Phần tiếp giáp trần labyrinth bị rò rỉ nước, bê tông có dấu hiệu bị xâm thực	Xử lý phần tiếp giáp đảm bảo kín khít
	Hạ lưu đập tràn	Sạt lở hạ lưu đập tràn, đặc biệt khu vực phía sau thủy điện	Gia cố hạ lưu, làm kè chống sạt

[illegible]

TT	Hạng mục công trình	Hiện trạng công trình	Đề xuất kiến nghị
	K22+300÷K24+500, K25+500÷K28+004, K28+714÷K28+750, K29+768÷K31+205, K35+700÷K36+316 Bờ hữu các đoạn K1+500÷K2+000, K2+300÷K4+000, K4+550÷K6+000, K11+459÷K13+100, K15+250÷K16+000, K19+000÷K20+500, K24+659÷K26+200, K26+500÷K27+011, K28+714÷K29+500, K38+312÷K40+436		
4	Xói đất mái bờ kênh Bờ tả các vị trí: K6+000÷K6+238, K9+062, K36+316, K38+500 Bờ hữu các vị trí: K6+000÷K6+238, K9+062, K15+753, K17+810, K18+950, K19+250, K35+700, K38+162, K38+262 K38+340, K39+000, K39+680. K36+316 (bờ tả) dưới gầm mố cầu, K35+700 (bờ hữu) Tràn vào K37+696 bờ hữu Tràn vào K37+812 Bạc nước tại K37+932 bờ tả	- Sạt mái kênh đất - Sụt đất dưới mái tấm bê tông Đất, tấm bê tông lục lăng bị sụt lún Mái bê tông thượng lưu bị gãy, sạt trượt Thượng lưu bồi lắng, bê tông đáy tràn bị xâm thực, hở cốt thép Sạt đất và rọ đá	Sửa chữa, đắp đất bù Đắp đất, sửa chữa tấm mái bê tông lục lăng Đắp đất, sửa chữa mái bê tông Nạo vét bồi lắng, sửa chữa, gia cố tràn Đắp đất, gia cố lại rọ đá
5	Lan can		
	Các vị trí các cầu K11+459, K14+053, K23+040, K23+951, K28+614, K37+696, cầu máng K10+210, cầu máng K28+004, Bạc nước K37+501	Lan can bị hư hỏng, bong tróc sơn, rỉ sét	Vệ sinh, sơn sửa lan can



PHỤ LỤC II: VẬT TƯ, THIẾT BỊ HIỆN CÓ VÀ MUA BỔ SUNG NĂM 2025

Kèm theo Kế hoạch vận hành hồ Dầu Tiếng, hồ Phước Hòa mùa lũ năm 2025 số 255/KH-TLMN-QLN ngày 01/7/2025 của Công ty KTTL Miền Nam)

STT	Tên thiết bị, vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	VẬT TƯ HIỆN CÓ TÍNH ĐẾN THỜI ĐIỂM 31/12/2024			
I	Thiết bị			
1	Máy phát điện	Cái	08	
-	Tại kho Chi nhánh	Cái	01	
-	Kênh Đông: K8, CS1	Cái	02	
-	Kênh Tây: CS2, K1+500, K13, K5+700 K.T PHBID	Cái	04	
-	Đầu mối Phước Hòa	Cái	01	
2	Kobel cần dài	Xe	01	
3	Kobel bánh xích	Xe	01	
4	Kobel bánh hơi	Xe	01	
5	Xe ô tô 15 tấn	Xe	02	
6	Bobo 6-8 chỗ	Cái	01	
II	Trang bị	Cái		
1	Phao cứu sinh	Cái	146	
2	Áo phao	Cái	177	
3	Bao tải	Cái	3500	
4	Cuốc	Cái	44	
5	Xăng	Cái	46	
6	Ky sắt	Cái	50	
7	Mũ nhựa	Cái	84	
8	Ứng	Đôi	124	
9	Xô nhựa	Cái	40	
10	Áo mưa	m	46	
11	Găng tay vải sợi	Đôi	25	
III	Vật tư			
1	Vải địa kỹ thuật	Cuộn	01	
2	Đá hỗn hợp	m ³	16.8222	Tập kết tại Đập tràn, đập chính, đập phụ Suối Đá
3	Đá 1x2	m ³	660	
	Mỡ bôi trơn	Kg	397,5	
4	Mỡ bò	Kg	296,9	
5	Dầu diezen	Lít	3359	
6	Nhớt 40 Dầu Tiếng	Lít	1.209,60	
7	Các phai ghép sự cố	m	12(10*2)+6(10*1)	
B	VẬT TƯ ĐÃ ĐỀ XUẤT MUA BỔ SUNG NĂM 2025			
1	Tủ sắt (1*1,83)m	Cái	10	
2	Áo mưa	Bộ	132	
3	Đèn pin cầm tay loại tốt	Cái	70	
4	Cuốc	Cái	54	
5	Xăng	Cái	54	
6	Cuốc chìm	Cái	54	
7	Xà beng	Cái	29	
8	Ky rác sắt	Cái	58	

TT	Tên thiết bị, vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
9	Xô	Cái	54	
10	Búa	Cái	27	
11	Thang rút	Cái	21	
12	Dây an toàn	Cái	27	
13	Dây thùng	m	1350	



PHỤ LỤC III-1: TÍNH TOÁN CÂN BẰNG NƯỚC TỪ NAY ĐẾN HẾT VỤ HÈ THU NĂM 2025
(từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/12/2025)

($Q_{\text{tính}}$ từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/12/2025 = $Q_{\text{đến}}$ từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/12/2025 theo năm TBNN $\pm$ %TBNN,
 $W_{\text{dùng}}$ từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/12/2025 = $W_{\text{đúng}}$ từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/12/2025 theo TBNN)

Căn cứ mực nước hồ Dầu Tiếng lúc 07 giờ ngày 01/7/2025 ở cao trình $Z = 19,23$ m, ứng với dung tích $W = 706,37$ triệu m^3 , Công ty tính toán, cân bằng nước từ ngày 01/7/2025 đến 01/12/2025, cụ thể: Lượng nước đến hồ tháng 7,8,9,10,11/2025 bằng so với TBNN và lượng nước dùng qua các Cổng số 1, số 2, số 3 từ ngày 01/7/2025 đến 01/12/2025 bằng lượng nước dùng TBNN.

Thời gian		$W_{\text{đến hồ}} (10^6 m^3)$			$W_{\text{đi}} (10^6 m^3)$					$W_{\text{đầu}} (10^6 m^3)$	$W_{\text{cuối}} (10^6 m^3)$	$Z_{\text{đầu}} (m)$	$Z_{\text{cuối}} (m)$	Mực nước cao nhất trước lũ (m)
Từ ngày	Đến ngày	TBNN	Ph rốc Hòa	$\Sigma W_{\text{đến hồ}}$	CS1	CS2	CS3	Trà 1	Tổn thất					
01/7/2025	15/7/2025	119,42	38,88	158,30	24,08	17,72	1,27	45,65	8,55	706,37	766,39	19,23	19,73	20,30
16/7/2025	01/8/2025	127,38	41,47	168,85	25,69	18,91	1,35	43,77	9,89	766,39	829,64	19,73	20,22	21,20
01/8/2025	15/8/2025	123,44	38,88	162,32	20,73	15,12	2,89	33,83	10,07	829,64	904,27	20,22	20,76	22,10
16/8/2025	01/9/2025	131,67	41,47	173,14	22,11	16,13	3,09	41,47	11,69	904,27	982,93	20,76	21,27	22,70
01/9/2025	15/9/2025	186,59	38,88	225,47	26,37	18,23	3,73	38,88	12,15	982,93	1109,05	21,27	22,04	23,30
16/9/2025	01/10/2025	186,59	38,88	225,47	26,37	18,23	3,73	38,88	13,60	1109,05	1233,72	22,04	22,74	23,65
01/10/2025	15/10/2025	205,42	38,88	244,30	22,63	12,69	0,69	82,94	15,46	1233,72	1343,60	22,74	23,29	24,00
16/10/2025	01/11/2025	219,11	41,47	260,58	24,13	13,54	0,73	102,12	17,85	1343,60	1445,80	23,29	23,79	24,40
01/11/2025	15/11/2025	95,34	38,38	134,22	13,95	7,60	0,00	97,46	17,34	1445,80	1443,68	23,79	23,78	24,40
16/11/2025	01/12/2025	95,34	38,38	134,22	13,95	7,60	0,00	50,80	17,03	1443,68	1488,52	23,78	24,00	24,00 (QĐ 2340 của Bộ NN&MT)
Tổng		1490,29	396,58	1886,87	220,00	145,76	17,47	587,87						

Nhận xét: Theo tính toán, cân bằng nước như trên mực nước hồ dự kiến đến ngày 01/12/2025 ở cao trình 24,00 m. Công ty dự kiến từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/12/2025 xả môi trường với lưu lượng (30-36) m^3/s , ứng khoảng 388,28 triệu m^3 ; xả hạ thấp với lưu lượng (60-200) m^3/s , ứng khoảng 199,58 triệu m^3 .



PHỤ LỤC III-2: BẢNG THÔNG KÊ DỰ KIẾN XẢ TRÀN THÁNG 7,8,9,10,11/2025

TT	Thời gian xả	Số ngày xả	Số giờ xả	Q _{xả tràn} (m ³ /s)	Tổng lượng xả (Triệu m ³)	Ghi chú
1	Từ 07 giờ ngày 01/7/2025 đến 07 giờ ngày 10/7/2025	9	216	36	27,99	Triều kém
2	Từ 07 giờ ngày 10/7/2025 đến 07 giờ ngày 01/8/2025	22	528	36	68,43	Triều cường
3	Từ 07 giờ ngày 01/8/2025 đến 07 giờ ngày 01/10/2025	61	1464	30	158,11	Triều cường+ Triều kém
4	Từ 07 giờ ngày 01/10/2025 đến 07 giờ ngày 04/10/2025	3	72	100	25,92	Triều kém
5	Từ 07 giờ ngày 04/10/2025 đến 07 giờ ngày 14/10/2025	10	240	36	31,10	Triều cường
6	Từ 07 giờ ngày 14/10/2025 đến 07 giờ ngày 17/10/2025	3	72	150	38,88	Triều cường
7	Từ 07 giờ ngày 17/10/2025 đến 07 giờ ngày 29/10/2025	12	288	36	37,32	Triều cường
8	Từ 07 giờ ngày 29/10/2025 đến 07 giờ ngày 04/11/2025	6	144	200	103,68	Triều kém
9	Từ 07 giờ ngày 04/11/2025 đến 07 giờ ngày 12/11/2025	8	192	36	24,88	Triều cường
10	Từ 07 giờ ngày 12/11/2025 đến 07 giờ ngày 18/11/2025	6	144	60	31,10	Triều kém
11	Từ 07 giờ ngày 18/11/2025 đến 07 giờ ngày 27/11/2025	9	216	36	27,99	Triều cường+ Triều kém
12	Từ 07 giờ ngày 27/11/2025 đến 07 giờ ngày 01/12/2025	4	96	36	12,44	Triều kém
Tổng cộng					587,87	

